



**PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (3,5 NĂM)**

Mẫu 10b

Ngành: **NGÔN NGỮ ANH (English Language Studies)**

Bậc: **ĐẠI HỌC**

Loại hình đào tạo: **ĐÀO TẠO TỪ XA**

Khóa: **2025-2029**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh (English Language Studies) được ban hành theo quyết định số...43.12.../QĐ-ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày...31/12/2025.)

HỌC KỲ 1

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	ANH116DL02	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 1	English Reading and Writing 1	3	60	
2	ANH101DL03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 1	English Listening and Speaking 1	3	45	
3	DC140DL01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45	
4	GLAW101DL01	Pháp luật Đại cương	Introduction to Law	3	45	
Tổng cộng				12	195	

HỌC KỲ 2

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	ANH117DL02	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2	English Reading and Writing 2	3	60	English Reading and Writing 1
2	ANH102DL03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2	English Listening and Speaking 2	3	45	English Listening and Speaking 1
3	ANH229DL02	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	English Grammar in Use	3	45	English Reading and Writing 1
4	DC141DL01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30	
Tổng cộng				11	180	

HỌC KỲ 3

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	MIS217DL01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học xã hội	Information Technology in Social Sciences	3	45	
2	ANH223DL02	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	English Reading and Writing 3	3	60	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2
3	ANH203DL03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3	English Listening and Speaking 3	3	45	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2

4	ANH212DL03	Văn hoá Anh Mỹ	British and American Culture and Society	3	45	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2 Kỹ năng Đọc tiếng Anh 2 hoặc Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2
5	DC142DL01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
Tổng cộng				14	195	

HỌC KỲ 4

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	DC143DL01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	ANH218DL04	Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh	English Critical Thinking and Writing	3	60	Kỹ năng Viết tiếng Anh học thuật hoặc Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
3	ANH210DL03	Nói tiếng Anh trước Công chúng	English Public Speaking	3	45	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3
4	ANH228DL01	Anh văn Kinh doanh	English for Business Studies	3	60	Kỹ năng Đọc tiếng Anh 3 (hoặc Kỹ năng Đọc và Viết biện luận tiếng Anh)
5	Ngoại ngữ 2 (cấp độ 1): SV tự tích lũy			4	90	
Tổng cộng				15	285	

HỌC KỲ 5

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước
1	DC144DL01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	2	30	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2	ANH225DL02	Dẫn nhập Truyền thông Doanh nghiệp	Introduction to Corporate Communication	3	45	Kỹ năng Đọc tiếng Anh 3 (hoặc Kỹ năng Đọc và Viết biện luận tiếng Anh)
3	ANH307DL05	Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh	English Phonetics and Phonology	3	60	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3
4	Ngoại ngữ 2 (cấp độ 2): SV tự tích lũy			4	90	
Tổng cộng				12	225	

HỌC KỲ 6

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	ANH303DL03	Hình thái học và Cú pháp tiếng Anh	English Syntax and Morphology	3	60	Viết tiếng Anh căn bản, hoặc Ngữ pháp tiếng Anh thực hành
2	ANH222DL03	Đề án 1: Thu thập Dữ liệu thứ nguồn	Project 1: Secondary Source Data Collection	2	0	Kỹ năng Đọc- Viết biện luận tiếng Anh

4	ANH323DL01	Anh văn Truyền thông Doanh nghiệp	English for Corporate Communication	3	45	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
3	ANH326DL02	Kỹ năng Quan hệ Công chúng	Essentials Skills for Public Relations	3	45	Anh văn Kinh doanh
5	Ngoại ngữ 2 (cấp độ 3): SV tự tích lũy			4	90	
Tổng cộng				15	240	

HỌC KỲ 7

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	ANH404DL03	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	English Semantics	3	45	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3, hoặc English Grammar in Use
2	ANH322DL01	Anh văn Thư tín Thương mại	English for Effective Business Writing	3	60	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
3	ANH320DL02	Đề án 2: Thu thập Dữ liệu chính nguồn	Project 2: Primary Source Data Collection	2	0	Đề án 1: Thu thập Dữ liệu thứ nguồn
4	ANH324DL01	Anh văn Kinh doanh nâng cao	Advanced English for Business	3	60	Anh văn kinh doanh
5	Ngoại ngữ 2 (cấp độ 4): SV tự tích lũy			3	75	
6		Tự chọn tự do 1		3	45	
Tổng cộng				17	240	

HỌC KỲ 8

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	ANH325DL01	Kỹ năng Tiếp thị Bán hàng	Fundamentals of Marketing and Sales	3	60	Anh văn Kinh doanh
2	ANH410DL03	Chiến lược Truyền thông Doanh nghiệp	Corporate Communication Strategies	3	45	Dẫn nhập Truyền thông Doanh nghiệp
3	ANH421DL01	Quản lý Dịch vụ và Quan hệ Chăm sóc Khách hàng	Customer Service and Relationships Management	3	60	Dẫn nhập Truyền thông Doanh nghiệp và Anh văn Kinh doanh
4	ANH420DL01	Kỹ năng Tổ chức Họp và Đàm phán thương mại	Business Meeting and Negotiation Skills	3	60	Anh văn Kinh doanh
5		Tự chọn tự do 2		3	45	
Tổng cộng				15	630	

HỌC KỲ 9

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
1	Giáo dục quốc phòng - An ninh		-	0	165	
2	Giáo dục thể chất 1			1	45	
3	Giáo dục thể chất 2			1	45	
4	Giáo dục thể chất 3			1	45	
Tổng cộng				3	300	

HỌC KỲ 10

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước
Chọn 1 trong 2 hình thức:						
1	ANH450DL03	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9	0	Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
2	ANH451DL03	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9	0	Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
Tổng cộng				9	0	

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 120

- Tổng số tín chỉ không tích lũy: Giáo dục thể chất – 03 tín chỉ, Giáo dục quốc phòng – An ninh – 165 tiết

Lưu ý:

Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Viện trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Cao Thị Kiều Giang

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Thanh Phương

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Chí Duy Khương

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Hữu Huy Nhựt